

Bản án số: 83/2021/DS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2021
V/v: “Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.
2. Ông Nguyễn Thành P.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 08/3/2021 về việc “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXX-DS ngày 09/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2021/QĐST-DS ngày 26/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Phùng Văn H , sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp K12, xã P , huyện Tam N , tỉnh Đồng T .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phùng Văn H là: ông Nguyễn Phước T , sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, thị trấn Tràm C , huyện Tam N , tỉnh Đồng T . (Có mặt).

2. *Bị đơn:* ông Huỳnh Văn S , sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T , thị trấn O , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 15/12/2020, ngày 05/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phùng

Văn H (do ông Huỳnh Phước T, đại diện theo ủy quyền) trình bày: ngày 10/3/2020 (âm lịch), ông Huỳnh Văn S có đến nhà ông Phùng Văn H mượn số tiền 194.000.000 đồng để giải quyết chuyện gia đình. Khi mượn tiền, ông S có viết, ký tên vào biên nhận ngày 10/3/2020 (âm lịch); hẹn đến ngày 30/4/2020 sẽ trả lại cho ông H số tiền 194.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền đến nay, ông S vẫn chưa trả cho ông H khoản tiền nào. Mặc dù ông H nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện.

Nay ông Phùng Văn H yêu cầu ông Huỳnh Văn S có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Văn S vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn S có địa chỉ tại thị trấn O, huyện T, tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn S đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông S đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: ông Phùng Văn H yêu cầu ông Huỳnh Văn S trả cho ông H số tiền vay là 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng). Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Biên nhận tiền ngày 10/3/2020.

[3.1] Xét yêu cầu của ông Phùng Văn H thấy rằng, ông H với ông Huỳnh Văn S có xác lập hợp đồng vay tài sản, được thể hiện bằng Biên nhận tiền ngày 10/3/2020 do ông Huỳnh Văn S ký nhận vay, với nội dung: “*Tôi tên Huỳnh Văn S, sinh năm 1982. Ấp T, thị trấn O, A. Tôi có thiếu anh H tổng số tiền là 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu). Tôi hẹn tới ngày 30/4/2020 tôi sẽ trả đủ số tiền cho anh H. Nếu không có tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm*” (Bút lục số 22).

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Mặc dù ông S trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số nợ 194.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Phùng Văn H và ông Huỳnh Văn S thực tế có xảy ra, được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H căn cứ vào biên nhận tiền ngày 10/3/2020 khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền 194.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn H số tiền 194.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Văn S bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Phùng Văn H không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Văn H .

1.1. Buộc ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn H số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Huỳnh Văn S phải chịu 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Phùng Văn H không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 4.850.000 đồng (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008216, ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A .

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn H